

1. MỤC TIÊU

1.1. Kiến thức. Học sinh ôn tập các kiến thức về:

- Quan hệ quốc tế trong và sau chiến tranh lạnh (1945 – 2000).
- Liên Xô, Đông Âu (1945 - 1991) và Liên Bang Nga (1991 - 2000)
- Phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mĩ la tinh.
- Các nước Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản (1945 - 2000)
- Cách mạng khoa học công nghệ và xu thế Toàn cầu hóa

1.2. Kỹ năng: Học sinh rèn luyện các kỹ năng:

- Kỹ năng vận dụng kiến thức cơ bản để trả lời câu hỏi trắc nghiệm ở các mức độ khác nhau.
- Kỹ năng so sánh, phân tích, liên hệ các sự kiện lịch sử thế giới với lịch sử Việt Nam.
- Kỹ năng tích hợp kiến thức liên môn.

2. NỘI DUNG

2.1. Ma trận

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức				Tổng %	
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	Số câu	
							TN	TL
1	Sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945-1949)	Bài 1. Sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945 - 1949)	2	2	1	1	6	
2	Liên Xô và các nước Đông Âu (1945 - 1991). Liên Bang Nga (1991 - 2000)	Bài 2. Liên Xô và các nước Đông Âu (1945 - 1991). Liên bang Nga (1991 - 2000).	2		1		3	
3	Các nước Á, Phi và Mĩ Latinh (1945 - 2000)	Bài 3. Các nước Đông Bắc Á.	2		1	1	4	
		Bài 4. Các nước Đông Nam Á và Ấn Độ.	2	2	1	1	6	
		Bài 5. Các nước châu Phi và Mĩ Latinh.		2			2	
4	Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản (1945 - 2000)	Bài 6. Nước Mĩ	1	1	1		3	
		Bài 7. Tây Âu	2	1			3	
		Bài 8. Nhật Bản.	2	1	1		4	
5	Quan hệ Quốc tế trong và sau Chiến tranh lạnh	Bài 9. Quan hệ quốc tế trng và sau chiến tranh lạnh	2	2	1		5	
6	Cách mạng khoa học – công nghệ và xu thế toàn cầu hóa nửa sau thế kỉ XX.	Bài 10. Cách mạng khoa học – công nghệ và xu thế toàn cầu hóa nửa sau thế kỉ XX	1	1	1	1	4	
Tổng			16	12	8	4	40	
			40%	30%	20%	10%	100%	

2.2. Câu hỏi và bài tập minh họa

* Mức độ nhận biết

Câu 1(NB): Từ năm 1946 đến năm 1949, ở Trung Quốc diễn ra sự kiện nổi bật nào?

- C. Cuộc “Đại cách mạng văn hóa vô sản”.
- A. Sự hợp tác giữa Đảng Cộng sản và Quốc Dân Đảng.
- B. Cuộc nội chiến giữa Đảng Cộng sản và Quốc Dân Đảng.
- D. Liên Xô và Trung Quốc kí nhiều hiệp ước hợp tác hữu nghị.

Câu 2(NB): Các nước châu Á được coi là “con rồng kinh tế” là?

- A. Hàn Quốc, Trung Quốc.
- B. Hàn Quốc, Xingapo.
- C. Hàn Quốc, Xingapo, Trung Quốc.
- D. Hồng Kông, Đài Loan, Hàn Quốc, Xingapo.

Câu 3. (NB). Các nước Đông Bắc Á gồm

- A. Triều Tiên, Hàn Quốc, Nhật Bản và Trung Quốc
- B. Đài Loan, Triều Tiên, Nhật Bản và Nga
- C. Trung Quốc, Đài Loan, Triều Tiên, Nhật Bản và Hàn Quốc
- D. Trung Quốc, Nga, Hàn Quốc, Nhật Bản và Triều Tiên

Câu 4.(TH) Sự kiện đưa Trung Quốc trở thành quốc gia thứ ba trên thế giới có tàu cùng với con người bay vào vũ trụ là:

- A. Từ 11/1999 đến 3/2003, Trung Quốc đã phóng 4 con tàu "Thần Châu" bay vào vũ trụ
- B. Tháng 10/2003, Trung Quốc phóng tàu "Thần Châu 5" đưa Dương Lợi Vĩ bay vào vũ trụ
- C. Tháng 3/2003, Trung Quốc phóng tàu "Thần Châu 4" đưa Dương Lợi Vĩ bay vào vũ trụ
- D. Tháng 11/1999, Trung Quốc phóng tàu "Thần Châu 1" bay vào không gian vũ trụ

Câu 5 (NB). Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, hầu hết các nước Đông Bắc Á đều

- A. là thuộc địa của thực dân phương Tây.
- B. bị phát xít Nhật thống trị.
- C. đứng lên đấu tranh giành độc lập.
- D. có bước phát triển về kinh tế.

Câu 6(NB): Sau chiến tranh thế giới thứ hai, nhân dân Liên Xô bước vào công cuộc khôi phục kinh tế trong hoàn cảnh nào?

- A. Có nhiều vùng ảnh hưởng.
- B. Đất nước khủng hoảng trầm trọng về kinh tế, chính trị, xã hội.
- C. Đất nước chịu tổn thất nặng nề trong Chiến tranh thế giới thứ hai.
- D. Rất thuận lợi vì Liên Xô là nước chiến thắng trong chiến tranh thế giới hai.

Câu 7(NB): Trong khoảng ba thập niên đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Liên Xô là nước đi đầu trong những lĩnh vực nào?

- A. công nghiệp nặng.
- B. công nghiệp dầu mỏ.
- C. sản xuất nông nghiệp.
- D. công nghiệp vũ trụ và công nghiệp điện hạt nhân.

Câu 8(NB): Vị trí công nghiệp của Liên Xô đã đạt được trong những năm 70 của thế kỉ XX?

- A. Đứng đầu thế giới
- B. Đứng thứ hai thế giới (sau Mỹ)
- C. Đứng thứ ba thế giới
- D. Đứng thứ tư thế giới

Câu 9(NB): Vai trò quốc tế của Liên bang Nga sau khi Liên Xô tan rã là gì?

- A. Nga tiếp tục giữ vai trò là một đối trọng về quân sự với Mỹ.
- B. Kế thừa địa vị pháp lí của Liên Xô tại Hội đồng Bảo an Liên hiệp quốc.
- C. Nga giữ vai trò chủ yếu trong việc duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- D. Nga tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 10(NB): Chính sách đối ngoại nào dưới đây là của Liên bang Nga từ 1991 – 2000?

- A. Nga giữ vai trò chủ yếu trong việc duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- B. Tích cực ngăn chặn vũ khí có nguy cơ hủy diệt loài người.
- C. Một mặt ngả về phương Tây; mặt khác khôi phục và phát triển mối quan hệ với châu Á.
- D. kiên quyết chống lại các chính sách gây chiến của Mỹ.

* Mức độ thông hiểu

Câu 1 ((TH)). Ý nào phản ánh **không** đúng ý nghĩa của Cuộc cách mạng 1946 – 1949 ở Trung Quốc?

- A. Lật đổ chế độ phong kiến tồn tại lâu đời ở Trung Quốc.
- B. Chấm dứt hơn 100 nô dịch của chủ nghĩa đế quốc.
- C. Đưa Trung Quốc bước vào kỉ nguyên độc lập tự do và đi lên CNXH.
- D. Ảnh hưởng sâu sắc đến phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á.

Câu 2.(TH) Một trong những biến đổi lớn của khu vực Đông Bắc Á sau chiến tranh thế giới thứ hai làm thay đổi bản đồ địa – chính thế giới?

- A. cuộc nội chiến Trung Quốc (1946 – 1949).
- B. sự thành lập hai nhà nước trên bán đảo Triều Tiên.
- C. nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời.
- D. Trung Quốc thu hồi Hồng Công, Ma Cao.

Câu 3 (TH): Sắp xếp các sự kiện dưới đây theo đúng trình tự thời gian

1. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời.
 2. Trên bán đảo Triều Tiên ra đời hai nhà nước.
 3. Nội chiến giữa Quốc Dân đảng và Đảng Cộng sản.
 4. Trung Quốc thu hồi Hồng Công và Ma Cao.
- A. 3, 2,1,4. B. 4,2,3,1. C. 3,2,4,1. D. 3,1,2,4.

Câu 4(TH). Trọng tâm công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc là gì?

- A. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng.
- B. Phát triển kinh tế, tiến hành cải cách – mở cửa.
- C. Cải cách – mở cửa về kinh tế, cải tổ về chính trị.
- D. Đổi mới kinh tế trước, đổi mới chính trị sau.

Câu 5 (TH): Theo thỏa thuận của hội nghị Ianta, quân đội nước nào chiếm đóng phía nam bán đảo Triều Tiên.

- A. Liên Xô. B. Mĩ C. Anh D. Anh, Pháp, Mĩ

Câu 6(TH) Sự kiện nào sau đây ở Trung Quốc **không** tác động đến nước ta?

- A. Nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ra đời.
- B. Thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam 1950.
- C. Bình thường quan hệ ngoại giao với Việt Nam 1991.
- D. Thực hiện chính sách 1 nước 2 chế độ.

Câu 7.(TH) Nguyên tắc nào dưới đây **không** được xác định trong đường lối cải cách mở cửa của Trung Quốc?

- A. Thực hiện đa nguyên, đa đảng về chính trị.
- B. Kiên trì sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc.
- C. Kiên trì chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Mao Trạch Đông.
- D. Kiên trì chủ nghĩa xã hội và chuyên chính dân chủ nhân dân.

Câu 8 (TH). Cuộc cách mạng 1946 – 1949 ở Trung Quốc đã

- A. Lật đổ chế độ phong kiến tồn tại lâu đời ở Trung Quốc.
- B. Chấm dứt hơn 100 nô dịch của chủ nghĩa đế quốc.
- C. Hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.
- D. Dẫn đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Câu 9.(TH). Từ khi tiến hành cải cách, mở cửa đến đầu thế kỉ XX, Trung Quốc đạt thành tựu nào lớn nhất về mặt đối ngoại?

- A. Bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Liên Xô.
- B. Bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Mông Cổ.
- C. Thu hồi chủ quyền với Hồng Kông và Ma Cao.
- D. Bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Việt Nam.

Câu 10.(TH). Ý nào sau đây **không** phải là tác động của cuộc nội chiến 1946 – 1949 ở Trung Quốc đến tình hình thế giới?

- A. Mở ra thời kì lịch sử thế giới hiện đại.
- B. Đánh dấu chủ nghĩa xã hội nối liền từ Âu sang Á.
- C. Ảnh hưởng sâu sắc tới phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á.
- D. Ảnh hưởng sâu sắc tới phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

*** Mức độ vận dụng**

Câu 1 (VD). Sự kiện nào sau chi phối bởi Cuộc Chiến tranh lạnh sau chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. cuộc nội chiến Trung Quốc (1946 – 1949).

- B. sự thành lập hai nhà nước trên bán đảo Triều Tiên.
- C. Cuộc Chiến tranh giữa 2 nhà nước trên bán đảo Triều Tiên
- D. Trung Quốc thu hồi Hồng Kông, Ma Cao.

Câu 2(VD). Sự kiện nào đánh dấu chủ nghĩa xã hội nối liền từ Âu sang Á?

- A. Nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa ra đời.
- B. Sự ra đời các nhà nước dân chủ nhân dân Đông Âu.
- C. Nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Trung Hoa ra đời.
- D. Sự ra đời nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Triều Tiên.

Câu 3(VD). Nội dung nào phản ánh Trung Quốc xây dựng chủ nghĩa xã hội mang “đặc sắc Trung Quốc”?

- A. Xây dựng chủ nghĩa xã hội theo chủ nghĩa Mác – Lênin.
- B. Xây dựng Chủ nghĩa xã hội theo chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng của Mao Trạch Đông và lí luận của Đặng Tiểu Bình.
- C. Xây dựng Chủ nghĩa xã hội theo chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng của Hồ Chí Minh.
- D. Tiên hành 4 hiện đại hóa nhằm biến Trung Quốc thành quốc gia giàu mạnh, văn minh.

Câu 4(VD): Sự sụp đổ của Liên Xô năm 1991 đã tác động như thế nào tới quan hệ quốc tế?

- A. Trật tự hai cực Ianta sụp đổ, một trật tự thế giới mới đang dần hình thành.
- B. Trật tự thế giới “một cực” hình thành.
- C. Hình thành trật tự thế giới “đa cực”.
- D. Phong trào cách mạng thế giới mất chỗ dựa.

*** Mức độ vận dụng cao**

Câu 1 (VDC): Điểm tương đồng trong công cuộc cải cách, mở cửa Trung Quốc với công cuộc cải tổ ở Liên Xô và công cuộc Đổi mới ở Việt Nam là

- A. tiến hành kinh tế gắn liền đổi mới chính trị.
- B. Phát triển kinh tế làm trọng tâm, mở rộng hội nhập quốc tế.
- C. Điều chỉnh hành khi đất nước lâm vào khủng hoảng.
- D. Kiên trì sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Câu 2(VDC): Từ sự sụp đổ của Liên Xô, Việt Nam rút ra bài học kinh nghiệm gì trong quá trình thực hiện đổi mới đất nước?

- A. Tôn trọng quy luật phát triển khách quan về kinh tế.
- B. Giữ vững vai trò lãnh đạo tuyệt đối, duy nhất của Đảng Cộng sản.
- C. Cảnh giác trước âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch.
- D. Đảm bảo thực hiện nền dân chủ nhân dân.

Câu 3 (VDC): Trong quá trình đổi mới và phát triển đất nước, Đảng ta có thể rút ra được bài học kinh nghiệm nào từ thành công của Trung Quốc và sụp đổ Liên Xô?

- A. Đổi mới đất nước bắt đầu từ kinh tế, lấy phát triển kinh tế làm trung tâm
- B. Kiên định sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và đường lối xây dựng CNXH
- C. Thực hiện cải cách, mở cửa nhưng phải dựa trên nguyên tắc bảo vệ độc lập dân tộc
- D. Đoàn kết trong nội bộ Đảng..

2.3. Đề minh họa

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ

ĐỀ THI GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2023 -2024

Môn thi: Lịch sử 12

Ngày thi:.....

Thời gian làm bài: 45 phút

ĐỀ CHÍNH THỨC

Mã đề: 001

Họ tên học sinh:.....Lớp:.....

Câu 1: Theo quyết định của Hội nghị Ianta (2/1945), Liên Xô không được phân chia phạm vi ảnh hưởng ở địa bàn nào sau đây?

- A. Đông Âu
- B. Đông Beclin
- C. Tây Beclin
- D. Bắc Triều Tiên

Câu 2: Nội dung nào sau đây *không phải* nguyên tắc hoạt động của Liên Hợp Quốc?

- A. Hợp tác có hiệu quả trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa và xã hội.
- B. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước.
- C. Bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc.

D. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào

Câu 3: Quyết định của Hội nghị Ianta thỏa thuận về việc đóng quân tại các nước nhằm

- A. Giải giáp quân đội phát xít, phân chia phạm vi ảnh hưởng ở Châu Âu, châu Á
- B. Thành lập chính phủ tư sản ở các nước giải phóng
- C. Hỗ trợ các nước đảm bảo an ninh sau chiến tranh
- D. Giúp các nước phát triển kinh tế sau chiến tranh

Câu 4: Nhận xét nào sau đây là *không đúng* về trật tự thế giới theo hệ thống Vécxai-Oasinhton và trật tự thế giới hai cực Ianta?

- A. Quan hệ quốc tế bị chi phối bởi các cường quốc.
- B. Là hệ quả của những cuộc chiến tranh thế giới.
- C. Ra đời gắn liền với những hội nghị quốc tế.
- D. Các cường quốc chi phối có cùng chế độ chính trị.

Câu 5: Nội dung nào *không phải* là quyết định quan trọng của hội nghị Ianta ?

- A. phân chia thành quả giữa các nước thắng trận
- B. Khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh
- C. Nhanh chóng đánh bại hoàn toàn các nước phát xít
- D. Tổ chức lại thế giới sau chiến tranh

Câu 6: Trật tự thế giới được thiết lập sau chiến tranh thế giới hai?

- A. Trật tự “Đơn cực”
- B. Trật tự “Đa cực”
- C. Trật tự “Hai cực”
- D. Trật tự “Đa cực” nhiều trung tâm

Câu 7: Năm 1961, Liên Xô đạt được thành tựu gì trong lĩnh vực khoa học – kĩ thuật?

- A. Phóng thành công tên lửa đạn đạo.
- B. Phóng tàu vũ trụ đưa I.Gagarin bay vòng quanh trái đất.
- C. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo.
- D. Chế tạo thành công bom nguyên tử.

Câu 8: Sự sụp đổ của Liên Xô năm 1991 đã tác động như thế nào tới quan hệ quốc tế?

- A. Trật tự hai cực Ianta sụp đổ, một trật tự thế giới mới đang dần hình thành.
- B. Trật tự thế giới “một cực” hình thành.
- C. Hình thành trật tự thế giới “đa cực”.
- D. Phong trào cách mạng thế giới mất chỗ dựa.

Câu 9: Chính sách đối ngoại của Liên Bang Nga là ngả về phương Tây nhằm mục đích

- A. liên minh với phương Tây về kinh tế và chính trị.
- B. Nhận sự viện trợ về kinh tế và ủng hộ về chính trị.
- C. liên kết để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.
- D. Tăng tình đoàn kết hữu nghị hợp tác trong xu thế Toàn cầu hóa.

Câu 10: Sau chiến tranh thế giới thứ hai, khu vực Đông Bắc Á có những chuyển biến quan trọng về chính trị là

- A. Quan hệ đối đầu căng thẳng giữa hai nhà nước trên bán đảo Triều Tiên
- B. Cách mạng Trung Quốc thắng lợi, nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ra đời, Bán đảo Triều Tiên bị chia cắt thành hai miền.
- C. Bán đảo Triều Tiên bị chia cắt thành hai miền theo vĩ tuyến 38
- D. Khu Vực Đông Bắc Á đạt được sự tăng trưởng cao

Câu 11: Trong quá trình đổi mới và phát triển đất nước, Đảng ta đã vận dụng bài học kinh nghiệm nào từ thành công của công cuộc cải cách ở Trung Quốc?

- A. Đổi mới đất nước bắt đầu từ đổi mới về chính trị, lấy đổi mới về chính trị làm trọng tâm
- B. Đổi mới đất nước bắt đầu từ đổi mới về kinh tế, lấy đổi mới về kinh tế làm trọng tâm
- C. Đổi mới về chính trị gắn liền với đổi mới về kinh tế, trọng tâm là đổi mới về chính trị
- D. Lấy đổi mới về tư tưởng làm trọng tâm

Câu 12: Sự kiện chính trị nào dưới đây làm thay đổi bản đồ địa – chính trị thế giới?

- A. Nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa ra đời.
- B. Sự ra đời các nhà nước dân chủ nhân dân Đông Âu.

C. Nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ra đời.

D. Sự ra đời nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Triều Tiên.

Câu 13: Trong những năm 80 - 90 của thế kỉ XX và những năm đầu thế kỉ XXI, quốc gia nào có tốc độ tăng trưởng nhanh và cao nhất thế giới?

A. Nhật Bản

B. Mĩ

C. Liên Xô

D. Trung Quốc.

Câu 14: Năm 1947, thực dân Anh thực hiện “phương án Maobattou” ở Ấn Độ, chia Ấn Độ thành 2 quốc gia Ấn Độ và Pakixtan tồn tại theo quy chế

A. độc lập

B. tự do

C. tự trị

D. sân sau

Câu 15: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập trong bối cảnh:

A. Việt Nam đã kết thúc cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước.

B. Sau khi giành độc lập, các nước Đông Nam Á gặp khó khăn.

C. Trật tự thế giới đa cực hình thành.

D. Xu thế Toàn cầu hóa trở thành một xu thế khách quan.

Câu 16: Sự kiện nào dưới đây được coi là điều kiện khách quan có lợi cho các nước Đông Nam Á đấu tranh giành độc lập sau chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Nhật đảo chính Pháp độc chiếm Đông Dương (12/3/1945).

B. Nhật đầu hàng quân Đồng Minh vô điều kiện (15/8/1945)

C. Sự trưởng thành của ý thức dân tộc.

D. có Đảng cộng sản lãnh đạo nhân dân đấu tranh.

Câu 17: Năm 1945, một trong những quốc gia giành độc lập sớm nhất ở Đông Nam Á là

A. Thái Lan.

B. Campuchia

C. Ấn Độ.

D. Xingapo

Câu 18: Sự khởi sắc của tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được đánh dấu bằng sự kiện

A. Hiệp ước Bali được kí kết (1976).

C. Việt Nam gia nhập tổ chức ASEAN (1995).

B. Campuchia gia nhập tổ chức ASEAN (1999).

D. Bản Hiến chương ASEAN được kí kết (2007).

Câu 19: Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mỹ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai đã tác động đến mối quan hệ quốc tế như thế nào?

A. Góp phần hình thành các liên minh kinh tế - chính trị ở khu vực.

B. Thúc đẩy Mỹ chấm dứt tình trạng Chiến tranh lạnh với Liên Xô.

C. Thúc đẩy các nước tư bản hòa hoãn với các nước xã hội chủ nghĩa.

D. Góp phần làm cho quan hệ quốc tế được mở rộng và đa dạng hơn.

Câu 20: Mĩ la tinh là khu vực gồm:

A. Một phần Bắc Mĩ, toàn bộ Trung – Nam Mĩ, các đảo trên biển Caribê.

B. Toàn khu vực Châu Mỹ

C. toàn bộ Trung – Nam Mĩ, các đảo trên biển Caribê.

D. Một phần Trung Mĩ, toàn bộ Bắc – Nam Mĩ, các đảo trên biển Caribê.

Câu 21: Sau chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân Mĩ la tinh và nhân dân châu Phi có điểm tương đồng là

A. chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc.

B. chống chủ nghĩa thực dân.

C. chống chế độ độc tài thân Mĩ.

D. diễn ra dưới hình thức nội chiến giữa các thế lực trong nước

Câu 22: Chiến lược toàn cầu của Mĩ nhằm vào phong trào công nhân và phong trào giải phóng dân tộc , phong trào đấu tranh vì hòa bình , dân chủ tiến bộ vì

A. những phong trào này làm tổn hại đến uy tín, danh dự kinh tế của Mĩ

B. những phong trào này đều do các đảng cộng sản lãnh đạo nhằm chống lại Mĩ

C. những phong trào này tác động không tốt đến tư tưởng người Mĩ , khiến họ dao động và do dự trong việc thực hiện chiến lược toàn cầu.

D. những phong trào này thắng lợi sẽ làm thất bại tham vọng làm bá chủ thế giới của Mĩ.

Câu 23: Trong khoảng nửa sau những năm 40 của thế kỉ XX, nền kinh tế của quốc gia nào sau đây chiếm

gần 40% tổng sản phẩm kinh tế thế giới?

- A. Nhật Bản. B. Trung Quốc. C. Mỹ. D. Phần Lan.

Câu 24: Ý nào dưới đây là một trong những nguyên nhân tạo điều kiện cho nền kinh tế Mỹ phát triển nhanh sau chiến tranh thế giới thứ 2?

- A. Tận dụng tốt các yếu tố từ bên ngoài. B. Áp dụng khoa học kỹ thuật
C. Chi phí cho quốc phòng thấp. D. Lợi dụng chiến tranh Triều Tiên và chiến tranh Việt Nam.

Câu 24: Ý nào dưới đây là một trong những nguyên nhân tạo điều kiện cho nền kinh tế Mỹ phát triển nhanh sau chiến tranh thế giới thứ 2?

- A. Chi phí cho quốc phòng thấp. B. Tận dụng tốt các yếu tố bên ngoài.
C. Lợi dụng chiến tranh Triều Tiên và chiến tranh Việt Nam. D. Áp dụng thành tựu khoa học kỹ thuật.

Câu 25: Từ năm 1950 đến năm 1973, đặc điểm nổi bật của kinh tế Tây Âu là

- A. khủng hoảng trầm trọng. B. suy thoái, khủng hoảng.
C. Phát triển nhanh chóng. D. Phục hồi sau chiến tranh.

Câu 26: Để nhận được viện trợ của Mỹ sau Chiến tranh thế giới lần hai, các nước Tây Âu phải tuân theo những điều kiện nào do Mỹ đặt ra?

- A. Không được tiến hành quốc hữu hóa các xí nghiệp, hạ thuế quan đối với hàng hóa Mỹ, gạt bỏ những người cộng sản ra khỏi chính phủ
B. Tiến hành quốc hữu hóa các xí nghiệp tư bản, hạ thuế quan đối với hàng hóa của Mỹ
C. Để hàng hóa Mỹ tràn ngập thị trường Tây Âu
D. Đảm bảo các quyền tự do cho người lao động

Câu 27: Từ đầu những năm 90, Nhật Bản nỗ lực ra sao để tương xứng với vị thế siêu cường kinh tế?

- A. Vươn lên trở thành cường quốc về quân sự
B. Nỗ lực thành một cường quốc chính trị
C. Vận động trở thành Ủy viên thường trực Hội đồng bảo an Liên hợp quốc
D. Tăng cường viện trợ đối với các nước khác

Câu 28: Từ năm 1960 đến năm 1973, đặc điểm nổi bật của kinh tế Nhật Bản là

- A. khủng hoảng trầm trọng. B. suy thoái, khủng hoảng.
C. Phát triển thần kì. D. Phục hồi sau chiến tranh.

Câu 29: Ý nào sau đây là 1 trong những hạn chế và khó khăn cho sự phát triển kinh tế của Nhật Bản?

- A. Lãnh thổ không rộng, tài nguyên nghèo nàn, nguyên nhiên liệu phải nhập khẩu
B. Nạn thất nghiệp và lạm phát cao
C. Cơ cấu kinh tế Nhật Bản thiếu cân đối, tập trung chủ yếu vào 3 trung tâm Tokyo, Osaka, Yokohama giữa nông nghiệp và công nghiệp
D. Khủng hoảng kinh tế, nợ nước ngoài chồng chất dẫn đến nhiều biến động

Câu 30: Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật hiện đại bắt đầu vào những năm 40 của thế kỷ XX đã tác động như thế nào đến thế giới?

- A. Ô nhiễm môi trường, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, các loại bệnh dịch mới.
B. Đào sâu hố ngăn cách giàu nghèo, làm trầm trọng thêm bất công xã hội.
C. Trật tự hai cực Ianta sụp đổ.
D. Mỹ và Liên Xô phải tuyên bố chấm dứt chiến tranh lạnh.

Câu 31: Nội dung nào dưới đây phản ánh xu thế phát triển của thế giới sau chiến tranh lạnh?

- A. Các nước tập trung phát triển kinh tế. B. Các nước tập trung chạy đua vũ trang.
C. Quan hệ quốc tế căng thẳng. D. cách mạng khoa học công nghệ diễn ra mạnh mẽ.

Câu 32: Học thuyết đánh dấu sự “trở về” Châu Á trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản:

- A. Học thuyết Phu cư đa B. Học thuyết Hasimoto
C. Học thuyết Kai phu D. Học thuyết Miyadao

Câu 33: Một trong những biểu hiện của xu thế toàn cầu hóa từ những năm 80 của thế kỷ XX là sự ra đời của

- A. Sự tăng lên của quan hệ thương mại toàn cầu. B. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương
C. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). (NATO).
D. Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).

Câu 34: Ý nào sau đây không chứng minh cho nhận định: “Từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX, một chương mới đã mở ra trong lịch sử khu vực Đông Nam Á”?

- A. Nền hòa bình đã được xác lập ở khu vực
B. Các nước trong khu vực đều tham gia vào tổ chức ASEAN
C. ASEAN vươn lên trở thành tổ chức liên kết khu vực lớn nhất hành tinh
D. ASEAN chuyển trọng tâm hoạt động sang hợp tác kinh tế

Câu 35: Nội dung nào sau đây là nguồn gốc của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ (nửa sau thế kỉ XX)?

- A. Đáp ứng những đòi hỏi của cuộc sống và sản xuất.
B. Các nhà khoa học có trình độ cao tập trung đông tại Mĩ.
C. Sự hình thành mạng lưới thông tin máy tính toàn cầu.
D. Những tác động tích cực của xu thế toàn cầu hòa.

Câu 36: Sự kiện nào sau đây đánh dấu khởi đầu Chiến tranh lạnh giữa Liên Xô và Mĩ trong nửa sau thế kỉ XX?

- A. Sự thành lập tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO).
B. Sự ra đời của “Kế hoạch Mác-san” (6-1947).
C. Thông điệp của Tổng thống Truman (12-3-1947).
D. Chiến tranh giữa hai miền Triều Tiên bùng nổ (6-1950).

Câu 37: Nội dung nào sau đây *không phải* là nguyên nhân dẫn đến Mĩ và Liên Xô tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh (1989)?

- A. Liên Xô tan rã, chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô, Đông Âu sụp đổ.
B. Cuộc chạy đua vũ trang kéo dài tốn kém làm hai nước suy giảm thế mạnh.
C. Sự vươn lên mạnh mẽ của Nhật Bản và các nước Tây Âu.
D. Kinh tế Liên Xô đang lâm vào tình trạng trì trệ, khủng hoảng.

Câu 38: Tại sao gọi là cuộc cách mạng khoa học – công nghệ?

- A. Do công nghệ được chú trọng đầu tư phát minh
B. Công nghệ được áp dụng vào tất cả các ngành sản xuất và đời sống xã hội
C. Cuộc cách mạng công nghệ trở thành cốt lõi của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật
D. Có nhiều phát minh, sáng chế trong lĩnh vực công nghệ nhất

Câu 39: Trong xu thế phát triển chung của thế giới hiện nay, Việt Nam có những thời cơ thuận lợi gì?

- A. Ứng dụng các thành tựu khoa học – kĩ thuật vào sản xuất.
B. Nâng cao trình độ tập trung vốn và lao động.
C. Có được thị trường lớn để tăng cường sản xuất hàng hóa.
D. Hợp tác kinh tế, thu hút vốn đầu tư và ứng dụng khoa học – kĩ thuật.

Câu 40: Sự kiện nào mở đầu cho một thời kì biến động lớn của tình hình thế giới khi bước sang thế kỉ XXI?

- A. Chủ nghĩa xã hội sụp đổ ở Liên Xô và Đông Âu.
B. Chiến tranh lạnh chấm dứt.
C. xu thế toàn cầu hóa xuất hiện.
D. cuộc tấn công khủng bố vào nước Mĩ ngày 11 - 9 - 2001.

Hoàng Mai, ngày 5 tháng 10 năm 2023
TỔ (NHÓM) TRƯỞNG

Nguyễn Thị Tuyền